TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2018/QĐST-HNGĐ.	Kim Động, ngày 30 tháng 01 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/01/2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị B - Sinh năm 1986.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đắc Q - Sinh năm 1983.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Nguyễn Thị Phương Q1 - Sinh ngày 23/7/2010.

+ Cháu Nguyễn Đắc Q2 - Sinh ngày 28/3/2013.

Đều HKTT: Thôn Đ - xã H - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

4. Những người đại diện theo pháp luật cho cháu Q1 và cháu Q2: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Đắc Q.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Đắc Q.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Đắc Q đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị B và anh Q đều xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương Q1, sinh ngày 23/7/2010 và cháu Nguyễn Đắc Q2, sinh ngày 28/3/2013. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với chị B và anh Q. Chị B và anh Q thỏa thuận thống nhất giao chị B được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Q1 đến tuổi thành niên, anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Q2 đến tuổi thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị B và anh Q được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, bên kia không được ngăn cản.

3. Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị B và anh Q thỏa thuận thống nhất, tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Q nhất trí để chị B tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số: 007295 ngày 05/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Hoàn trả chị Trần Thị B 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Lũng